DANH SÁCH

NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỰC HIỆN KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA

(Kèm theo Bản công bố số 1312/CB-BV ngày 29 tháng 10 năm 2026)

1. Danh sách người thực hiện

TT	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Đinh Xuân Thủy	0001778/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên ngành HSCC, Điện tâm đồ; nội soi chẩn đoán và can thiệp đường tiêu hóa; Kỹ thuật nội soi tai mũi họng	Bác sỹ CKI Hồi sức cấp cứu; Phó giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
2	Cao Thị Thúy Hà	0000823/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nhi, Điện tim; Xác định tình trạng nghiện; Hồi sức cấp cứu cơ bản.	Bác sỹ CKI Nhi; Phó giám đốc; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
3	Vũ Văn Ngọc	002681/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai mũi họng; Siêu âm ổ bụng tổng quát, điều trị bệnh da bằng laser, khám chữa bệnh nha khoa thông thường; Xoa bóp bấm huyệt; HD chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.	Bác sỹ đa khoa; Phó Trưởng phòng TC-KH-ĐD; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
4	Nguyễn Thị Hoa	0002592/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Răng hàm mặt; CC nội soi tai, mũi, họng;	Bác sỹ CKI Răng hàm mặt; Trưởng khoa Khoa khám bệnh; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
5	Hoàng Thị Thúy Nhanh	0001540/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai -Mũi - Họng.	Bác sỹ CKI Tai mũi họng; Trưởng khoa khoa Liên chuyên khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
6	Hà Thị Lức	0002587/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa mắt, Điện tâm đồ; Vi phẫu	Bác sỹ CKI Mắt; Phó khoa khoa Liên chuyên khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
7	Nguyễn Thị Tính	000740/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Tai mũi họng; Dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế dinh dưỡng; Thăm	Bác sỹ đa khoa; Bs CKI tai mũi họng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

TT	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			khám nội soi tai mũi họng	
8	Phạm Thanh Tùng	001571/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Nội khoa; chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nội tiết- đái tháo đường; Xác định tình trạng nghiện; Kỹ thuật thận nhân tạo	Bác sỹ đa khoa; bác sỹ chuyên khoa I; Trưởng khoa HSCC; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
9	Lê Văn Chiến	000806/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức, Kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ; Thăm khám nội soi TMH; Điện tim; Nội soi dạ dày tá tràng.	Bác sỹ CKI GMHS; Trưởng khoa Gây mê hồi sức; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
10	Trần Thị Yến	000721/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; CK I chuyên ngành Nội khoa; điện tâm đồ cơ bản; Cấp cứu Nhi khoa nâng cao; Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản	Bác sỹ CKI Nội; Trưởng khoa Nội; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
11	Đặng Thị Huyền	0002589/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Nội khoa; Nâng cao chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch thường gặp; Nội soi ống mềm 1đường tiêu hóa trên; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ; siêu âm Doppler tim.	Bác sỹ đa khoa; bác sỹ chuyên khoa I; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
12	Hoàng Thị Hương	0002591/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nhi; Điện tim; Chăm sóc và hồi sức sơ sinh; cấp cứu nhi khoa; siêu âm Doppler tim mạch	Bs CKI Nhi; Phó trưởng khoa Nhi Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
13	Mùa Thị Me	001599/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Hồi sức sơ sinh và chăm sóc sơ sinh thiết yếu.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
14	Đinh Chí Ba	0000831/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại và chuyên khoa răng hàm mặt, phẫu thuật nội soi; phẫu thuật tạo hình cơ bản.	Bác sỹ CKI Ngoại; Trưởng khoa Ngoại; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

TT	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
15	Lê Việt Hưng	000827/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Ngoại; Gây mê;. Phẫu thuật Ngoại khoa, Sản phụ khoa cơ bản; Phẫu thuật nội soi.	Bác sỹ CKI; Phó trưởng khoa Ngoại; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
16	Đinh Thị Thúy	0001774/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm tim và ổ bụng tổng quát, Phẫu thuật nội soi.	Bác sỹ CKI Phụ sản; Trưởng khoa Phụ sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
17	Lò Thị Hương	0002593/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa, gây mê hồi sức cơ bản, Siêu âm tổng quát.	Bác sỹ CKI Phụ sản; Phó khoa Khám bệnh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
18	Hoàng Anh Tuấn	002633/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.	Bác sỹ CKI Dự phòng; Trưởng khoa Truyền nhiễm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
19	Triệu Thị Náy	002789/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
20	Phạm Quốc Việt	000798/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Nội soi đại tràng; Nội soi tiêu hóa ; Điện tim; Định hướng CK phục hồi chức năng	Bác sỹ CKI Y học cổ truyền; Trưởng khoa Khoa YHCT; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
21	Hoàng Thị Sáu	000835/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi – YHCT, Nội soi tiêu hóa; Phục hồi chức năng - VLTL	Bac sỹ CKI YHCT; Phó Trưởng khoa YHCT; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
22	Bùi Thị Thanh Châm	000758/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Phó Trưởng phòng TC-KH-ĐD; ĐD Trưởng bệnh viện; Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

2. Danh mục thiết bị công nghệ thông tin

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Màn hình hiển thị tại đầu phòng họp (Tivi, màn Led…)	Cái	1	
2	Camera hội nghị Full HD	Cái	1	
3	Bộ máy tính để bàn / máy tính xách tay	cái	1	
4	Cáp HDMI	Cái	1	
5	Cáp AV 2 Đầu RCA	Cái	1	
6	Cáp audio 1 ra 2 RCA	Cái	1	
7	Bộ âm thanh phòng họp (Loa + Vang số + Amply)	Bộ	1	
8	Bộ micro hội nghị	Bộ	1	
9	Đường truyền chuyên dụng cho Hội chẩn từ xa	Cái	1	